

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2019
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T – TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đức Đẹp**
Bà **Nguyễn Thị Tinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Đạt** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng**

Anh - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2019 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 167/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2019 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị H** - Sinh năm 1974

Địa chỉ: 171 đường T, phường H, thành phố T. (Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Đặng Tiến M** - Sinh năm 1968

Địa chỉ: 171 đường T, phường H, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đỗ Thị H trình bày tại bản tự khai: Tôi và anh **Đặng Tiến M** kết hôn năm 1997 có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh M có quan hệ lăng nhăng với phụ nữ bên ngoài. Tôi vì muốn con có cả cha và mẹ nên đã nhiều lần khuyên nhủ anh quay về với gia đình tuy nhiên anh vẫn không thay đổi. Suốt nhiều năm qua, việc này cứ tiếp tục tái diễn, anh quen hết người này đến người khác. Gần đây anh còn công khai cho tất cả mọi người biết anh có người phụ nữ khác bên ngoài. Tôi không thể chấp nhận được điều này, không thể níu kéo cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy, tôi xin ly hôn với anh M.

Tôi và anh M có 02 con chung là **Đặng Tiến A** sinh ngày 23/5/1999 và **Đặng Gia B** sinh ngày 14/7/2008. Cháu **Tiến A** đã trưởng thành khỏe mạnh còn cháu **Gia B** tôi xin nuôi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Tiến M: Đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng ông M cố tình tránh né, không đến Toà án để giải quyết việc ly hôn nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung là Đặng Gia B sinh ngày 14/7/2008 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Đỗ Thị H khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Đặng Tiến M, xét yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Tại phiên tòa hôm nay, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Ông Đặng Tiến M đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông M cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay ông M lại vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Đặng Tiến M.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Đỗ Thị H và ông Đặng Tiến M tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân phường H- thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 143, quyền số 01/1997. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà H và ông M không hạnh phúc, ông M không xem trọng tình cảm vợ chồng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: Bà Đỗ Thị H và ông Đặng Tiến M có 02 con chung là Đặng Tiến A sinh ngày 23/5/1999 và Đặng Gia B sinh ngày 14/7/2008. Cháu Tiến A đã trưởng thành khỏe mạnh. Xét yêu cầu của bà H là xin nuôi cháu Gia B và không yêu cầu ông M cấp dưỡng. Bản thân cháu Gia B cũng xin được sống với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung Đặng Gia B sinh ngày 14/7/2008 cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Bà Đỗ Thị H được ly hôn ông Đặng Tiến M.

2/ Về con chung: giao con chung Đặng Gia B sinh ngày 14/7/2008 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Đặng Tiến M.

Ông Đặng Tiến M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà Hằng đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0010822 ngày 04/3/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;*
- *Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;*
- *UBND phường H–Tp.T–tỉnh H*
(Giấy CNKH số 01/1997 số 143);
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung